TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29-10-2018.

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Đẹp**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Văn Nải;**

2/ Ông **Danh On**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Đắc Mẫn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai vụ án thụ lý số: 105/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lưu Thị Kim M**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993.

Ấp T, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị M có mặt, anh T vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lưu Thị Kim M trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2014, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân (UBND) xã T, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 18/7/2017. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, thời gian sau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình. Chị M đã ly thân với anh T gần một năm nay. Chị M yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị M trình bày chị với anh T có một người con chung tên Nguyễn Quốc Thanh, sinh ngày 03/8/2014 hiện đang sống với chị M. Chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Thanh, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị M trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị M trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 16/7/2018, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Lưu Thị Kim M tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã T, huyện C, tỉnh An Giang vào năm 2017. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình. Anh T và chị M đã ly thân nhau khoảng gần một năm nay. Do không có cách nào để hàn gắn với chị M nên anh T đồng ý ly hôn với chị M.

- Về con chung: Anh T trình bày anh và chị M có một người con chung tên là Nguyễn Quốc Thanh, sinh ngày 03/8/2014, hiện đang sống với chị M. Anh T yêu cầu được dành quyền nuôi cháu Thanh, không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T trình bày anh và chị M không có tài sản chung và nợ chung với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 03/10/2018 đối với ông Nguyễn Văn Linh là Trưởng ấp Tân Thạnh, xã T, huyện C, tỉnh An Giang, bà Lê Thị M Tiên (52 tuổi), và bà Nguyễn Thị Tâm (sinh năm 1962) là hàng xóm của chị Lưu Thị Kim M ngụ tại ấp Tân Thạnh, xã T, huyện C, tỉnh An Giang đều xác định: Cháu Lưu Quốc Thanh, sinh ngày 03/8/2014 là con của chị M, cháu Thanh được chăm sóc, giáo dục trong điều kiện rất tốt, chị M và gia đình rất yêu T cháu Thanh. Hàng ngày chị M đi làm thì cháu Thanh do ông bà ngoại chăm sóc.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Kim M với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị M. Tiếp tục giao cháu Nguyễn Quốc Thanh, sinh ngày 03/8/2014 cho chị Lưu Thị Kim M chăm sóc giáo dục anh T có quyền tới lui thăm nom con. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra chị M còn chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Lưu Thị Kim M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T, yêu cầu được nuôi con nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" là đúng quy định pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi đăng ký thường trú và đang sinh sống tại ấp Tà Suôl, xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn T vắng mặt anh T có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh T.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2014, chị Lưu Thị Kim M và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 18/7/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị M và anh T đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm thường hay cự cãi với nhau và hai người đã sống ly thân từ một năm nay.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do hai người đã sống ly thân hơn một năm nay và cũng không liên hệ gì với nhau. Đồng thời tại biên bản ghi lời khai ngày 16/7/2018, anh T cũng đồng ý ly hôn với chị M. Mặc dù anh T và chị M đồng ý ly hôn nhưng anh chị không thống nhất với nhau việc người nào được nuôi con nên Tòa án không lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hòa giải thành để ra Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Vì vậy khi xét xử thì Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M và anh T.

[5] Về con chung: Chị M và anh T đều xác định có một người con chung là cháu Nguyễn Quốc Thanh, sinh ngày 03/8/2014, hiện cháu Thanh đang sống với chị M và chị M cũng yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Thanh, không yêu cầu cấp dưỡng, anh T cũng có yêu cầu được nuôi cháu Thanh. Chị M trình bày hiện chị đang làm việc cho Công ty gần nhà của chị thu nhập hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng và chị M hiện đang sống chung với cha mẹ. Anh T trình bày anh hiện làm công nhân lương mỗi tháng khoảng 10.000.000 triệu nhưng anh T đang làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đồng thời tại các biên bản lấy lời khai người làm chứng đối với ông Nguyễn Văn Linh là Trưởng ấp Tân Thạnh, xã T, huyện C, , tỉnh An Giang, bà Lê Thị M Tiên (52 tuổi), và bà Nguyễn Thị Tâm (sinh năm 1962) là hàng xóm của chị Lưu Thị Kim M ngụ tại ấp Tân Thạnh, xã T, huyện C, tỉnh An Giang đều xác nhận: Cháu Lưu Quốc Thanh hiện đang sống với chị M và được chăm sóc, giáo dục trong điều kiện rất tốt, chị M và gia đình rất yêu T cháu Thanh. Hàng ngày chị M đi làm thì cháu Thanh do ông bà ngoại chăm sóc. Do đó có căn cứ áp dụng Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cháu Nguyễn Quốc Thanh cho chị Lưu Thị Kim M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lưu Thịu Kim M và anh Nguyễn Văn T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Lưu Thị Kim M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Kim M.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lưu Thị Kim M với anh Nguyễn Văn T.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc Thanh, sinh ngày 03/8/2014 cho chị Lưu Thị Kim M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Thanh tròn 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Chị Lưu Thị Kim M và anh Nguyễn Văn T thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lưu Thị Kim M phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị Tiền đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005754 ngày 16/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

LÊ VĂN ĐẸP